

Tế bào nhân thực – Các bào quan không có màng bao bọc

Câu 1: Trong tế bào, bào quan không có màng bao bọc là

- A. Lizôxôm.
- B. Perôxixôm.
- C. Gliôxixôm.
- D. Ribôxôm.

Lời giải:

Ribôxôm là bào quan nhỏ không có màng bao bọc

Đáp án cần chọn là: D

Câu 2: Ribôxôm định khu

- A. Trên bộ máy Gôngi.
- B. Trong lục lạp.
- C. Trên mạng lưới nội chất hạt.
- D. Trên mạng lưới nội chất trơn.

Lời giải:

Lưới nội chất hạt (trên mạng có nhiều ribôxôm gắn vào), có chức năng tổng hợp prôtêin để đưa ra ngoài tế bào và các prôtêin cấu tạo nên màng tế bào.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 3: Ribôxôm ở trạng thái tự do thường ở trong bộ phận nào của tế bào?

- A. Mạng lưới nội chất.
- B. Cơ chất .
- C. Ti thể.
- D. Lục lạp.

Lời giải:

Ribôxôm ở trạng thái tự do thường ở trong ti thể

Đáp án cần chọn là: C

Câu 4: Các ribôxôm được quan sát thấy trong các tế bào chuyên hoá trong việc tổng hợp

- A. Lipit.
- B. Pôlisaccarit.
- C. Prôtêin.
- D. Glucôzơ.

Lời giải:

Các ribôxôm trong các tế bào chuyên hoá trong việc tổng hợp prôtêin.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 5: Trong tế bào, protein được tổng hợp ở

- A. Nhân tế bào.
- B. Ribôxôm.
- C. Bộ máy gôngi.
- D. Ti thể.

Lời giải:

Trong tế bào, protein được tổng hợp ở ribôxôm

Đáp án cần chọn là: B

Câu 6: Khung xương tế bào được tạo thành từ

- A. Các vi ống theo công thức $9+2$.
- B. 9 bộ ba vi ống xếp thành vòng.
- C. 9 bộ hai vi ống xếp thành vòng
- D. Vi ống, vi sợi, sợi trung gian.

Lời giải:

Tế bào chất của tế bào nhân thực có hệ thống mạng sợi và ống prôtêin (vi ống, vi sợi, sợi trung gian) đan chéo nhau, gọi là khung xương nâng đỡ tế bào.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 7: Bộ khung tế bào được hình thành chủ yếu từ:

- A. Lưới nội chất, sợi trung gian, vi ống
- B. Sợi trung gian, vi ống, vi sợi.
- C. Sợi trung gian, màng sinh chất lưới nội chất.
- D. Lưới nội chất, vi ống, vi sợi.

Lời giải:

Bộ khung tế bào được hình thành chủ yếu bởi hệ thống mạng sợi và ống prôtêin (vi ống, vi sợi, sợi trung gian) đan chéo nhau

Đáp án cần chọn là: B

Câu 8: Các prôtêin được vận chuyển từ nơi tổng hợp tới màng sinh chất trên

- A. Sự chuyển động của tế bào chất.
- B. Các túi tiết.
- C. Phức hợp prôtêin – cacbonhidrat mang các tín hiệu dẫn đường trong cytosol.
- D. Các thành phần của bộ xương trong tế bào.

Lời giải:

Khung xương tế bào còn có vai trò quan trọng trong sự vận chuyển bên trong tế bào (lấy ví dụ như các chuyển động của các túi màng và các bào quan).

Đáp án cần chọn là: D

Câu 9: Chức năng của bộ xương tế bào:

- A. Chế biến.
- B. Phá vỡ.
- C. Chuyển đổi năng lượng.

D. Giúp sự di chuyển của các bào quan.

Lời giải:

Khung xương tế bào còn có vai trò quan trọng trong sự vận chuyển bên trong tế bào (lấy ví dụ như các chuyển động của các túi màng và các bào quan).

Đáp án cần chọn là: D

Câu 10: Vai trò của khung xương tế bào:

- A. Duy trì hình dạng và neo giữ các bào quan.
- B. Giúp tế bào di động, có vai trò trong sự phân chia tế bào.
- C. Vận chuyển bên trong tế bào (lấy ví dụ như các chuyển động của các túi màng và các bào quan).
- D. Tất cả các ý còn lại.

Lời giải:

Khung xương tế bào có tác dụng duy trì hình dạng và neo giữ các bào quan như: ti thể, ribôxôm, nhân vào các vị trí cố định. Giúp tế bào di động (các cấu trúc lông và roi). Ngoài ra, nó còn có vai trò quan trọng không những trong sự vận chuyển bên trong tế bào (lấy ví dụ như các chuyển động của các túi màng và các bào quan) mà còn trong sự phân chia tế bào.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 11: Hình dạng của tế bào động vật được duy trì ổn định nhờ cấu trúc?

- A. Lưới nội chất
- B. Khung xương tế bào
- C. Chất nền ngoại bào
- D. Bộ máy Gôngi

Lời giải:

Khung xương tế bào có tác dụng duy trì hình dạng nhất định và neo giữ các bào quan như: ti thể, ribôxôm, nhân vào các vị trí cố định. Giúp tế bào di động (các cấu trúc lông và roi).

Đáp án cần chọn là: B

Câu 12: Bào quan là nơi lắp ráp và tổ chức của các vi ống là

- A. Ti thể.
- B. Trung thể.
- C. Lạp thể.
- D. Không bào.

Lời giải:

Trung thể là nơi lắp ráp và tổ chức của các vi ống trong tế bào động vật.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 13: Trung thể là bào quan hình thành nên thoi vô sắc , vậy nó được cấu tạo bởi:

- A. Hệ thống sợi trung gian bền chặt .
- B. DNA kết hợp với prôtêin Histon.
- C. Các hạt ribôxôm.
- D. Hệ vi ống.

Lời giải:

Trung thể là nơi lắp ráp và tổ chức của các vi ống trong tế bào động vật.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 14: Trung thể có vai trò trong quá trình:

- A. Nhân đôi ADN.
- B. Đóng xoắn NST.
- C. Hình thành nên thoi vô sắc trong quá trình phân chia tế bào.
- D. Phá hủy màng nhân.

Lời giải:

Trung tử có vai trò quan trọng, là bào quan hình thành nên thoi vô sắc trong quá trình phân chia tế bào.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 15: Trong tế bào động vật, trung thể có vai trò:

- A. Dự trữ chất dinh dưỡng cho tế bào .
- B. Giúp hoạt động bài tiết của tế bào.
- C. Tham gia vận chuyển chất trong tế bào.
- D. Tham gia vào việc hình thành thoi vô sắc trong quá trình phân bào.

Lời giải:

Trung tử có vai trò quan trọng, là bào quan hình thành nên thoi vô sắc trong quá trình phân chia tế bào

Đáp án cần chọn là: D

Câu 16: Trung thể chỉ có ở tế bào:

- A. Thực vật.
- B. Động vật.
- C. Nấm.
- D. Vi khuẩn.

Lời giải:

Trung thể là bào quan có ở tế bào động vật.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 17: Trung thể có mặt ở:

- A. Tế bào động vật.
- B. Tất cả tế bào động vật và thực vật.
- C. Trong tế bào động vật và một số tế bào thực vật bậc thấp.
- D. Trong ti thể.

Lời giải:

Trung thể là bào quan có ở tế bào động vật và một số tế bào thực vật bậc thấp.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 18: Tế bào thực vật không có trung tử nhưng vẫn tạo thành thoi vô sắc để các nhiễm sắc thể phân li về các cực của tế bào là nhờ

- A. Các vi ống.
- B. Ti thể.
- C. Lạp thể.
- D. Mạch dẫn.

Lời giải:

Tế bào thực vật không có trung tử nhưng vẫn tạo thành thoi vô sắc để các nhiễm sắc thể phân li về các cực của tế bào là nhờ các vi ống

Đáp án cần chọn là: A

Câu 19: Bộ phận của tế bào thực vật có thành phần chính là xenlulôzơ là

- A. Màng sinh chất.
- B. Màng nhân.
- C. Lục lạp.
- D. Thành tế bào.

Lời giải:

Thành tế bào thực vật có thành phần chính là xenlulôzơ.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 20: Thành của tế bào thực vật có cấu tạo từ chất nào?

- A. Xenlulôzơ
- B. Colesterôn
- C. Hêmixenlulôzơ
- D. Kitin

Lời giải:

Thành tế bào thực vật có thành phần chính là xenlulôzơ.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 21: Thành tế bào thực vật có bản chất là:

- A. Peptidoglican
- B. Xenlulozơ
- C. Photpholipit
- D. Kitin

Lời giải:

Thành tế bào thực vật có bản chất là xenlulozơ

Peptidoglican là thành phần chính của thành tế bào vi khuẩn

Kitin là thành phần của thành tế bào nấm.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 22: Thành tế bào thực vật được hình thành bởi sự liên kết giữa

- A. Các phân tử xenlulôzơ với nhau.
- B. Các đơn phân glucôzơ với nhau.
- C. Các vi sợi xenlucôzơ với nhau.
- D. Các phân tử fructôzơ.

Lời giải:

Thành tế bào thực vật được hình thành bởi sự liên kết giữa các vi sợi xenlucôzơ với nhau.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 23: Thành tế bào có ở các nhóm sinh vật nhân thực nào?

- A. Thực vật và Động vật

- B. Thực vật và Nấm
- C. Nấm và Động vật nguyên sinh
- D. Thực vật và Vi khuẩn

Lời giải:

Tế bào thực vật còn có thành xenlulôzơ bao bọc ngoài cùng.

Phần lớn tế bào nấm có thành kitin vững chắc.

Ở nhóm tế bào động vật không có thành tế bào.

Vi khuẩn có thành tế bào nhưng không phải là sinh vật nhân thực

Đáp án cần chọn là: B

Câu 24: Ở tế bào thực vật và tế bào nấm, bên ngoài màng sinh chất còn có?

- A. Chất nền ngoại bào
- B. Lông và roi
- C. Thành tế bào
- D. Vỏ nhầy

Lời giải:

Ở tế bào thực vật và nấm thì thành tế bào là 1 trong những cấu trúc bên ngoài màng sinh chất.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 25: Thành tế bào thực vật có chức năng

- A. Bảo vệ, chống sức trương của nước làm vỡ tế bào
- B. Quy định hình dạng, kích thước của tế bào
- C. Giúp các tế bào ghép nối và liên lạc với nhau bằng cầu sinh chất
- D. Tất cả các ý trên

Lời giải:

Tế bào thực vật còn có thành xenlulôzơ bao bọc ngoài cùng, có tác dụng **bảo vệ tế bào**, đồng thời **xác định hình dạng, kích thước của tế bào**. Trên thành tế bào

thực vật có các cầu sinh chất đảm bảo cho các tế bào **ghép nối và có thể liên lạc với nhau** một cách dễ dàng.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 26: Thành tế bào có chức năng là:

- A. Cho các chất đi qua một cách có chọn lọc.
- B. Dấu hiệu nhận biết giữa các tế bào.
- C. Nơi định vị các enzym theo trình tự nhất định.
- D. Ổn định hình dạng tế bào.

Lời giải:

Tế bào thực vật còn có thành xenlulôzơ bao bọc ngoài cùng, có tác dụng **bảo vệ tế bào**, đồng thời **xác định hình dạng, kích thước của tế bào**.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 27: Những thành phần không có ở tế bào động vật là

- A. Không bào, diệp lục.
- B. Thành xellulôzơ, không bào.
- C. Thành xellulôzơ, diệp lục.
- D. Diệp lục, không bào.

Lời giải:

Tế bào động vật không có thành xellulôzơ và diệp lục.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 28: Thành tế bào ở thực vật khác thành tế bào ở vi khuẩn ở điểm nào?

- A. Cấu tạo đơn giản
- B. Có kitin hoặc xenlulozo vững chắc còn ở vi khuẩn không có kitin
- C. Có cấu trúc phức tạp hơn vì có peptidoglican
- D. Bảo vệ tế bào

Lời giải:

Ở thực vật và nấm thì thành tế bào thường có thành phần là xenlulozo hoặc kitin còn ở vi khuẩn thành tế bào được cấu tạo bởi peptidoglican hết sức phức tạp.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 29: Các bào quan nào sau đây chỉ có ở tế bào thực vật mà không có ở tế bào động vật?

- A. Lục lạp, ribôxôm
- B. Lục lạp, thành tế bào
- C. Thành tế bào, nhân
- D. Ti thể, lục lạp

Lời giải:

Lục lạp, thành tế bào chỉ có ở tế bào thực vật mà không có ở tế bào động vật.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 30: Loại bào quan nào dưới đây không có ở tế bào động vật

- A. Lizoxom
- B. Ti thể
- C. Bộ máy Golgi
- D. Lục lạp

Lời giải:

Lục lạp không có ở tế bào động vật.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 31: Cho các bào quan sau:

1. Ti thể.

2. Lục lạp.

3. Lưới nội chất.

4. Ribôxôm.

Số lượng bào quan có ở tế bào động vật là

- A. 2
- B. 1
- C. 3
- D. 4

Lời giải:

Bào quan có ở động vật là: 1,3,4

Đáp án cần chọn là: C

Câu 32: Đặc điểm có ở tế bào thực vật mà không có ở tế bào động vật là :

- A. Có ti thể
- B. Nhân có màng bọc
- C. Trong tế bào chất có nhiều loại bào quan
- D. Có thành tế bào bằng chất xenlulôzơ

Lời giải:

Đặc điểm có ở tế bào thực vật mà không có ở tế bào động vật là có thành tế bào bằng chất xenlulôzơ.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 33: Những thành phần nào sau đây chỉ có ở tế bào thực vật mà không có ở tế bào động vật:

- 1. Màng nguyên sinh
- 2. Màng xenlulôzơ

3. Diệp lục

4. Không bào Câu trả lời đúng là:

- A. 1 và 2
- B. 2 và 3
- C. 3 và 4
- D. 1, 2 và 3

Lời giải:

Những thành phần chỉ có ở tế bào thực vật mà không có ở tế bào động vật: Màng xenlulôzơ và Diệp lục

Đáp án cần chọn là: B

Câu 34: Cấu trúc thể hiện sự khác nhau giữa tế bào động vật và tế bào thực vật là:

- A. Lạp thể, thể Gôngi, không bào
- B. Trung thể, lạp thể, màng cellullo, không bào
- C. Không bào, màng cellullo, trung thể, ty thể
- D. Trung thể, lạp thể, màng cellullo

Lời giải:

Trung thể, lạp thể, màng cellullo chỉ có ở tế bào thực vật, không có ở tế bào động vật.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 35: Dựa vào đâu để phân biệt tế bào động vật và thực vật ?

- A. Nhân sơ hay nhân thực
- B. Có thành xenlulôzơ và lạp thể hay không
- C. Có ti thể và ribôxôm hay không
- D. Có các bào quan có màng bao bọc hay không

Lời giải:

Để phân biệt tế bào động vật và thực vật, cần dựa vào đặc điểm có thành xenlulôzơ và lạp thể hay không.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 36: Nhiều tế bào động vật được ghép nối với nhau một cách chặt chẽ nhờ

- A. Trung thể.
- B. Xenlulôzơ.
- C. Prôtêin màng.
- D. Chất nền ngoại bào.

Lời giải:

Chất nền ngoại bào có các sợi giúp các tế bào liên kết với nhau tạo nên các mô nhất định.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 37: Chức năng của chất nền ngoại bào?

- A. Sinh tổng hợp prôtêin
- B. Giúp tế bào liên kết với nhau tạo nên các mô nhất định
- C. Giúp tế bào thu nhận thông tin
- D. Cả B và C

Lời giải:

Chất nền ngoại bào giúp các tế bào liên kết với nhau tạo nên các mô nhất định và giúp tế bào thu nhận thông tin.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 38: Trong tế bào sống có

1. Các ribôxôm.
2. Nhân tế bào.

3. Màng tế bào.
4. Màng nhân.
5. Màng nhầy.
6. ADN.
7. Lưới nội chất.
8. Ti thể.

Những thành phần có thể có trong cả tế bào sinh vật nhân thực và nhân sơ là?

- A. 1, 2, 3, 4, 6, 8.
- B. 1, 3, 6, 8.
- C. 1, 3, 4, 6, 7.
- D. 1, 3, 6.

Lời giải:

Những thành phần có thể có trong cả tế bào sinh vật nhân chuẩn và nhân sơ là: 1, 3, 6

Đáp án cần chọn là: D

Câu 39: Trong tế bào sống có?

1. Ribôxôm
2. Sự tổng hợp ATP
3. Màng tế bào
4. Màng nhân
5. Các intron
6. DNA pôlimeraza

7.Sự quang hợp

8.Ti thể

Những yếu tố nào có thể có trong cả tế bào của sinh vật chưa có nhân hoàn chỉnh (procaryotae) và sinh vật có nhân hoàn chỉnh (eucaryotae)?

- A. 1, 2, 3, 6, 7
- B. 1, 2, 3, 5, 7, 8
- C. 1, 3, 4, 7
- D. 1, 3, 5, 6

Lời giải:

Những thành phần có thể có trong cả tế bào sinh vật nhân chuẩn và nhân sơ là: 1, 2, 3, 6, 7

Đáp án cần chọn là: A

Câu 40: Tế bào chất của tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực đều có các bào quan nào sau đây?

- A. Lạp thể
- B. Ti thể
- C. Ribôxôm
- D. Lizôxôm

Lời giải:

Tế bào chất của tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực đều có các bào quan: riboxom.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 41: Cấu tạo chủ yếu của chất nền ngoại bào gồm những gì?

- A. Các loại sợi glicôprôtêin
- B. Các chất vô cơ
- C. Các đại phân tử pôliphit
- D. Cả A, B đều đúng

Lời giải:

Cấu tạo chủ yếu của chất nền ngoại bào gồm: các loại sợi glicôprôtêin, các chất vô cơ và hữu cơ khác.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 42: Cho các thành phần, bào quan sau:

- (1) Thành xenlulozo
- (2) Không bào trung tâm lớn
- (3) Ti thể
- (4) Lưới nội chất hạt
- (5) Chất nền ngoại bào

Có bao nhiêu thành phần, bào quan có thể tìm thấy ở cả tế bào thực vật và tế bào động vật?

- A. 2
- B. 5
- C. 3
- D. 4

Lời giải:

Các thành phần có ở cả tế bào thực vật và động vật là : (3),(4)

- (1),(2) chỉ có ở tế bào thực vật
- (5) chỉ có ở động vật

Đáp án cần chọn là: A

Câu 43: Đặc tính nào sau đây chỉ có ở tế bào nhân thực ?

- A. Có màng nguyên sinh chất

- B. Có phân tử ADN
- C. Có ribôxôm
- D. Có các bào quan có màng bao bọc

Lời giải:

Đặc tính chỉ có ở tế bào nhân thực: có các bào quan có màng bao bọc.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 44: Đặc điểm cấu tạo của tế bào nhân chuẩn khác với tế bào nhân sơ là

- A. Có màng sinh chất
- B. Có các bào quan như bộ máy Gôngi, lưới nội chất....
- C. Có màng nhân
- D. Hai câu B và C đúng

Lời giải:

Đặc điểm cấu tạo của tế bào nhân chuẩn khác với tế bào nhân sơ là:

- Có các bào quan như bộ máy Gôngi, lưới nội chất....
- Có màng nhân

Đáp án cần chọn là: D

Câu 45: Những dấu hiệu nào sau đây cho biết một tế bào nào đó là thuộc nhóm sinh vật nhân sơ hay nhóm sinh vật nhân chuẩn?

- A. Có hay không có thành tế bào.
- B. Có hay không có các vách ngăn bởi màng ở bên trong tế bào
- C. Có hay không có ribôxôm
- D. Có hay không trao đổi chất tế bào

Lời giải:

Phân biệt sinh vật nhân sơ hay nhân chuẩn nhờ đặc điểm: có hay không có các vách ngăn bởi màng bên trong tế bào.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 46: Đặc điểm cho phép xác định 1 tế bào của sinh vật nhân chuẩn hay của 1 sinh vật tiền nhân là

- A. Vật liệu di truyền tồn tại ở dạng phức hợp của axit nuclêic và prôtêin
- B. Vật liệu di truyền được phân tách khỏi phần còn lại của tế bào bằng 1 rào cản bán thấm
- C. Nó có vách tế bào
- D. Tế bào di động

Lời giải:

Phân biệt sinh vật nhân sơ hay nhân chuẩn nhờ đặc điểm: vật liệu di truyền được phân tách khỏi phần còn lại của tế bào bằng 1 rào cản bán thấm (VD: màng sinh học).

Đáp án cần chọn là: B